

Bản án số: 100/2021/HS-ST
Ngày 09-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang T.

2. Bà Lê Thị O.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T– Kiểm sát viên.

Ngày 09-11-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 04-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 13-10-2021 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 28/2021/TB-TA ngày 25-10-2021, đối với:

1. Bị cáo: Lê Đình Q, sinh ngày 22-02-2003; Nơi cư trú: thôn H T, xã Đ K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Đình P(đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 02 người, Qlà thứ 2; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Qbị bắt tạm giữ ngày 23-7-2021 và tạm giam ngày 29-7-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

2. Bị hại: Tổ cất Công ty cổ phần may V G.

Địa chỉ: thôn H T, xã Đ K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện bị hại: Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1973 – Tổ trưởng tổ cất Công ty cổ phần may V G; Trú tại: thôn P H, xã B K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. *(Vắng mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1981; *Có mặt.*

3.2. Chị Đỗ Thị A, sinh năm 1987; *Có mặt.*

3.3. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1997; *Vắng mặt.*

Đều trú tại: thôn H T, xã Đ K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3.4. Ông Lê Văn V, sinh năm 1971; trú tại: thôn H, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

3.5. Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1954; trú tại: thôn P H, xã B K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

3.6. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981; trú tại: thôn A T, xã A V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

3.7. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977; trú tại: thôn A C, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

3.8. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1992; trú tại: thôn T T, xã T C, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

3.9. Anh Phạm Ánh V2, sinh năm 1987; trú tại: thôn P T, xã T T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Đình Q, sinh ngày 22/02/2003 ở thôn H T, xã Đ K làm công nhân tại Công ty Cổ phần may V G từ ngày 13/7/2021 tại tổ cắt có địa chỉ tại thôn H T, xã Đ K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Toàn bộ công nhân của tổ cắt trước đó đã thống nhất góp tiền mua một con lợn bằng đất nung, được sơn màu vàng và cùng thống nhất: Nếu công nhân nào trong tổ đi muộn thì tự động bỏ vào lợn từ 20.000đồng đến 40.000đồng nhằm mục đích là tiền tiết kiệm của cả tổ đến cuối năm sẽ tổ chức liên hoan và cũng là động lực để mọi người đi đúng giờ. Sau khi Q đến Tổ cắt làm việc quan sát thấy con lợn đất được để trên nóc 01 chiếc âm ly trong phòng tổ cắt nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp con lợn sứ đựng tiền để lấy tiền trả nợ. Khoảng 01 giờ ngày 22/7/2021, Q đi bộ một mình từ nhà đến cánh đồng phía sau Công ty Cổ phần may V G rồi trèo qua tường rào vào bên trong công ty. Q đi đến cửa lách của phòng tổ cắt. Do cửa bị khóa trong nên Q dùng tay phải nắm chặt vào nắm đấm cửa và giật mạnh làm cho hai cánh cửa bung ra. Q bước vào phòng tiến đến vị trí để con lợn rồi dùng hai tay bê con lợn sứ đặt vào tấm vải xanh ở gần đó rồi bọc lại và bê con lợn đất đi ra ngoài theo lối cũ. Q đi được một đoạn rồi dừng lại tại cánh đồng thôn H T, xã Đ K thì Q dừng lại nhặt nửa viên gạch có sẵn ở cạnh đó, tay trái mở tấm vải, tay phải cầm gạch đập vỡ con lợn sứ. Q bật đèn pin của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mà Q mang theo và kiểm đếm được 2.100.000 đồng gồm nhiều tờ tiền các loại mệnh giá khác nhau gồm 50.000đồng,

20.000đồng, 10.000đồng. Số tiền trên, Q đã mang trả nợ hết cho anh Lê Văn V, sinh năm 2002 ở thôn H T, xã Đ K, huyện Khoái Châu.

Ngày 22/7/2021, anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1973 ở thôn P H, xã B K, huyện Khoái Châu (anh N là tổ trưởng tổ cất của Công ty Cổ phần may V G) có đơn trình báo Công an xã Đông Kết giải quyết vụ việc. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh thu thập, lấy lời khai của bị hại và những người liên quan.

Cùng ngày 22/7/2021 Lê Đình Q đã đến Công an xã Đông Kết đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp các vật chứng gồm: 01 con lợn bằng sứ màu vàng đã bị vỡ thành nhiều mảnh, kích thước các mảnh vỡ khác nhau, 01 mảnh vải màu xanh đã cũ, có chiều dài 153cm, một đầu rộng 115 cm, một đầu rộng 188cm, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có lắp số sim 0886.192.363 là số thuê bao của Lê Đình Q. Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật và tài sản trên vào carton và niêm phong theo quy định. Đồng thời chuyển vào kho vật chứng chờ xử lý.

Quá trình điều tra xác định: sau khi Lê Đình Q trả nợ số tiền 2.100.000đồng cho anh Lê Văn V thì anh V đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 2.000.000đồng, còn lại 100.000đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng, 02 tờ mệnh giá 10.000đồng. Ngày 23/7/2021 anh V đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra, anh V khai nhận anh không biết số tiền mà Q trả nợ cho anh là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Đình Q đã tự nguyện vay của họ hàng số tiền 2.100.000 đồng và nhờ mẹ đẻ là bà Đỗ Thị L sinh năm 1981 ở thôn H T, xã Đ K trả cho anh Nguyễn Xuân N sinh năm 1973 ở thôn P H, xã B K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đại diện Tổ cất công ty Cổ phần may V G. Anh N đã nhận lại số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì về giá trị của con lợn sứ và cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, ngoài ra đại diện Công ty may V G cũng đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Ngày 10/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 100.000đồng do anh V giao nộp cho Công ty, anh Đỗ Xuân N1 đại diện Tổ cất của công ty may V G đã nhận số tiền trên và chuyển lại cho chị L (là mẹ đẻ của Q) để trả lại cho Q, vì công ty đã nhận bồi thường đủ số tiền 2.100.000 đồng trước đó của Q như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKS-KC ngày 01-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Đình Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Đình Q thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị L) khai nhận: Chị là công nhân của Tổ cắt Công ty cổ phần may V G. Ngày 22-7-2021, Tổ cắt của Công ty cổ phần may V G, bị mất 01 con lợn bằng đất nung, bên trong có số tiền 2.100.000đ là do Q trộm cắp, nguồn gốc số tiền nói trên là do các công nhân trong tổ tự nguyện đóng góp. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q đã nhờ chị mang trả cho anh N, tổ trưởng Tổ cắt số tiền là 2.100.000đ. Nay chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị A) khai nhận: Chị có cho bị cáo Q vay số tiền 2.100.000đ, để bị cáo trả cho đại diện người bị hại. Nay chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lê Đình Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Lê Đình Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-7-2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về dân sự, đã được giải quyết xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 hộp carton màu xanh, có kích thước (23x31x22)cm, được dán niêm phong và có dấu đỏ của Công an xã Đông Kết, tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imel 353101117478304, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0886.192.363.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác, thể hiện: Khoảng 01 giờ ngày 22-7-2021, Lê Đình Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 con lợn bằng sứ, bên trong có đựng số tiền là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) của Tổ cất thuộc Công ty cổ phần may V G, có trụ sở tại: thôn H T, xã Đ K, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Với hành vi nêu trên của Lê Đình Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Lê Đình Q theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 99/CT-VKS-KC ngày 01-10-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy và thường xuyên tiếp xúc với các đối tượng hoạt động về hình sự, ma túy, gây mất an N trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, tài sản do Qtrộm cắp là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng), Qđã nhờ mẹ đẻ là chị Đỗ Thị L mang trả cho đại diện bị hại, đại diện của bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền nói trên và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- 01 con lợn bằng sứ màu vàng đã bị vỡ thành nhiều mảnh và 01 mảnh vải màu xanh đã cũ được niêm phong trong 01 hộp carton màu xanh, có kích thước (23x31x22)cm, có dấu đỏ của Công an xã Đông Kết, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imel 353101117478304, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0886.192.363 là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Đình Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Lê Đình Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Lê Đình Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-7-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn bằng sứ màu vàng đã bị vỡ thành nhiều mảnh và 01 mảnh vải màu xanh đã cũ được niêm phong trong 01 hộp carton màu xanh, có kích thước (23x31x22)cm, có dấu đỏ của Công an xã Đông Kết.

- Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imel 353101117478304, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0886.192.363.

Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-11-2021 giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Đình Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*có mặt tại phiên tòa*) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 09-11-2021). Đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt tại phiên tòa*) có quyền kháng cáo phần

bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Khoái Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã Đông Kết;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn H